

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Ông Hoàng Văn Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS, ngày 04/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS, ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Tiến Th; sinh năm: 1995; tại xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu 3, xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình M; con bà: Trần Thị H; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Ngày 25/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 205/2017/HSST); ngày 12/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 30/2017/HSST). Tính đến thời điểm phạm tội (Ngày 02/10/2018), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của cả hai bản án nhưng chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/3/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Ông Trịnh Đình M; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Khu 3, xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

**** Những người bị hại:***

- Chị Tống Thị L; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Ân Sơn, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Trịnh Chí Đ; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn Thạch An, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

** Những người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư Nguyễn Thu H - Công ty Luật hợp danh Hoàng Gia - Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Thị Nữ H - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Khổng Quang Tr; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Bèo, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Văn Tr; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn Duyên Linh, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

- Ông Lưu Đình Ph; sinh năm: 1956; nơi cư trú: Thôn 3 Định Tân, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Ngô Thị H; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn 3 Định Tân, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 00 giờ, ngày 02/10/2018, Trịnh Tiến Th đi bộ đến Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Định để trộm cắp tài sản. Th trèo qua tường, đột nhập vào UBND, đi đến phòng một cửa Tư pháp - Hộ tịch, nhìn qua cửa kính thấy trên bàn làm việc trong phòng có 01 chiếc máy tính xách tay không gập màn hình đang cắm chuột và 01 sạc máy tính cắm ở ổ điện trên tường. Th giật bung cửa chính, đi vào bên trong phòng gập màn hình máy tính, cuộn dây sạc và chuột máy tính rồi bỏ vào chiếc cặp nhãn hiệu “Thủ đô vàng” trên giá sách, xách đi ra phía sau trụ sở UBND kiểm tra, vứt bỏ quyển biên lai thu tiền bên trong cặp. Sau đó, Th đem các tài sản trộm cắp được xuống thị trấn Vĩnh Lộc, bán cho anh Khổng Quang Tr, người xã Vĩnh Long lấy 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 03 giờ, ngày 12/10/2018, Th đi bộ qua nhà anh Trịnh Chí Đ ở thôn Thạch An, xã Thạch Định, thấy nhà anh Đ đang sửa chữa, không có cửa nên Th đột nhập vào trong nhà, đi vào gian buồng ngủ lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus của anh Đ đang cắm sạc để ở đầu giường. Sau đó, Th bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh Phạm Văn Tr, người thôn Duyên Linh, xã Thạch Đồng lấy 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định, chiếc máy tính xách tay, chuột và sạc máy tính Th trộm cắp là tài sản của chị Tống Thị L, người xã Thạch Bình; còn chiếc cặp nhãn hiệu “Thủ đô vàng” là tài sản của chị Nguyễn Thị H, người thị trấn Kim Tân (Chị L và chị H là cán bộ UBND xã Thạch Định). Sau khi trộm cắp tài sản tại UBND xã Thạch Định, ngày 04/10/2018 Thành đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú, quá trình được tại ngoại Th tiếp tục trộm cắp chiếc điện thoại của anh Đ như đã nêu trên.

Kết quả định giá tài sản tại các bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 17/10/2018, số 53 ngày 23/10/2018 và số 17 ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định:

- Chiếc máy tính xách tay Toshiba PSC 03L, vỏ màu đen; 01 sạc máy tính nhãn hiệu Toshiba; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Cooler plus của chị Tống Thị L tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.940.000 đồng;

- Chiếc cặp nhãn hiệu “Thủ đô vàng” của chị Nguyễn Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 79.000 đồng;

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus của anh Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.200.000 đồng.

Ngoài hai lần trộm cắp tài sản nêu trên, vào đêm ngày 05/10/2018 và rạng sáng ngày 06/10/2018, Th còn trộm cắp của gia đình bà Lê Thị Ch ở thôn 1, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành 01 chiếc xe đạp và của gia đình bà Đinh Thị X ở thôn Bèo, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc 01 chiếc xe đạp và 01 chiếc điện thoại di động; ngày 19/10/2018, Th trộm cắp của Đỗ Duy T ở thôn Phương Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc 01 chiếc điện thoại di động. Các vụ án trên đang được các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Vĩnh Lộc thụ lý, giải quyết theo quy định.

Kết quả giám định tâm thần tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 65 ngày 29/01/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương xác định: Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Th hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTT ngày 02/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trịnh Tiến Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Trịnh Tiến Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và hiện không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại đã nhận lại tài sản, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường số tiền mua tài sản bị cáo trộm cắp được và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đại diện VKSND không đề cập xử lý.

Riêng quyền biên lai thu tiền của chị Nguyễn Thị H, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với Khổng Quang Tr là người mua chiếc máy tính xách tay, chuột, sạc máy tính và chiếc cặp; Phạm Văn Tr là mua chiếc điện thoại di động Th trộm cắp được, quá trình điều tra xác định Tr và Tr1 không biết các tài sản nêu trên là do Th trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với những người này.

Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo:

Đồng ý tội danh và mà VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về điều luật áp dụng, VKSND áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS mà không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là còn thiếu. Bởi lẽ, các tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được giao trả lại cho những người bị hại, bị cáo cũng đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản Điều 51 và Điều 54 BLHS để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xét xử bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo là người khuyết tật nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trình bày của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Trịnh Tiến Th thực hiện. Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 02/10/2018) bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của cả hai bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Kết quả định giá tài sản xác định, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp trị giá 6.219.000 đồng, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*”

quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại đã nhận lại tài sản, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường số tiền mua tài sản bị cáo trộm cắp được và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và hiện không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Khổng Quang Tr là người mua chiếc máy tính xách tay, chuột, sạc máy tính và chiếc cặp; Phạm Văn Tr là mua chiếc điện thoại di động Th trộm cắp được, quá trình điều tra xác định Tr và Tr1 không biết các tài sản nêu trên là do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:

Về đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS: HĐXX thấy rằng, sau khi đầu thú, bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình và cung cấp cho Cơ quan điều tra thông tin của những người đã mua tài sản mà bị cáo đã trộm cắp. Quá trình điều tra xác định, khi mua các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, những người này không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho những người bị hại chứ không phải do bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan trực tiếp đến tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của những người bị hại. Do đó, không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

Về đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Thấy rằng, bị cáo là người đang có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản và phạm tội có hai tình tiết tăng nặng nên không có căn cứ để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ quy định tại Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Tiến Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Trịnh Tiến Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 25/3/2019).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; người bị hại Trịnh Chí Đ; người đại diện hợp pháp của bị cáo; những người bào chữa. Vắng mặt người bị hại Tống Thị L, Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Khổng Quang Tr; anh Phạm Văn Tr và UBND xã Thạch Định. Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; những người bào chữa; người bị hại Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Tống Thị L; Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

